

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2022/KDTM - ST

Ngày 19/09/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Minh Yên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:
Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2022/TLST- KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 07/2022/QĐST- KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, địa chỉ: Số nhà N, phố Đ, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức T - Chức vụ Giám đốc SHB Chi nhánh Lào Cai; Địa chỉ: Phố L, Ngã Sáu, phường T, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai (*Văn bản ủy quyền số 07/2022/VBUQ-SHB ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội*). Vắng mặt.

Bà Nguyễn Hương Th, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Doanh nghiệp S - Chi nhánh C (*Văn bản ủy quyền số 417/UQ-TGD ngày 03/12/2019*). Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, địa chỉ: Số nhà 034 (nay là số nhà 035), đại lộ T, phường B, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện: Ông Nguyễn H, Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 677, đường P, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) trình bày:

Ngày 26/12/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần S cho công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (sau đây gọi tắt là công ty TNHH MTV H) vay số tiền 480.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 343/2018/HĐTDNH-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018 và khế ước nhận nợ số 01-343/2018/HĐTDNH-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018, mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thời hạn cho vay: 06 tháng kể từ ngày 26/12/2018 đến 26/6/2019;

Lãi suất cho vay:

+ Lãi suất trong hạn: 10,4%/năm; Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 06 tháng trả lãi cao nhất khách hàng SHB tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ cho vay là 4,0%/năm;

+ Lãi suất chậm trả: Trường hợp Công ty TNHH MTV H không thanh toán lãi đúng hạn thì Công ty TNHH MTV H phải trả lãi chậm trả cho Ngân hàng S theo mức lãi suất chậm trả: theo quy định của SHB tại thời điểm chậm trả nhưng không vượt quá 10%/năm và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi.

+Lãi suất áp dụng đối với nợ gốc quá hạn: Trường hợp khoản vay bị chậm thanh toán nợ gốc đến hạn, công ty TNHH MTV H phải trả lãi trên dư nợ gốc quá hạn bằng 150% cho vay trong hạn tại thời điểm nợ gốc quá hạn thanh toán và được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn thanh toán và được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với số ngày thực tế chậm trả gốc.

Để đảm bảo cho khoản vay công ty TNHH MTV H có thể chấp 02 tài sản là 01 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu FORLAND THACO, Biển kiểm soát 24C-045.75, số máy WP6.180E32*6P15A000152*, số khung RNHD1000BFC046118 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003767 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/5/2015 cho Công ty TNHH MTV H; và 01 máy cắt đá nhãn hiệu JINGYOW 1976, Ký hiệu: CJ/CJC-5CH/R của Công ty TNHH MTV H; theo hợp đồng thế chấp tài sản số 286/2016/HĐTC-PN/SHB.110900 ngày 03/10/2016 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số: PL 04-286/2016/HĐTC-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018. Đối với 02 tài sản thế chấp của công ty TNHH MTV H, Ngân hàng chỉ giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và hợp đồng mua bán, hóa đơn giá trị gia tăng của máy cắt đá, còn tài sản vẫn tạo điều kiện cho công ty TNHH MTV H quản lý để sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đến thời hạn trả nợ theo hợp đồng công ty TNHH MTV H không thanh toán

tiền lãi suất cũng như tiền nợ gốc cho Ngân hàng S, do đó Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn cho công ty TNHH MTV H từ ngày 27/6/2019.

Sau nhiều lần đơn đốc thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng có các biên bản làm việc, thông báo xử lý tài sản bảo đảm với công ty TNHH MTV H, công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay tại Ngân hàng S, chi nhánh Lào Cai nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Ngân hàng S đề nghị Tòa án giải quyết buộc công ty TNHH MTV H phải trả cho Ngân hàng S tính đến 18/9/2022 tổng số tiền là: 654.182.843 đồng (Sáu trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng), trong đó dư nợ gốc: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Nợ lãi trong hạn: 28.193.479 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm chín ba nghìn bốn trăm bảy chín đồng); Nợ lãi quá hạn: 221.066.944 đồng (Hai trăm hai một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng); Tiền lãi phạt chậm trả: 4.922.420 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 343/2018/HĐTDNH-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018. Trường hợp công ty TNHH MTV H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng S được yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp của Công ty TNHH MTV H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 286/2016/HĐTC-PN/SHB.110900 ngày 03/10/2016, Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số: PL 04-286/2016/HĐTC-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018 để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn Công ty TNHH MTV H: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho Công ty TNHH MTV H nhưng Công ty TNHH MTV H không có văn bản trả lời, cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự, bị đơn công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng bị đơn không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải

quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm a,b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 241, 288, 292, 299, 317, 318, 320, 322, 401, 463, 466; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH MTV H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18 tháng 9 năm 2022 là: 654.182.843 đồng (Sáu trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng), trong đó dư nợ gốc: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Nợ lãi trong hạn: 28.193.479 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm chín ba nghìn bốn trăm bảy chín đồng); Nợ lãi quá hạn: 221.066.944 đồng (Hai trăm hai một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng); Tiền lãi phạt chậm trả: 4.922.420 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Trường hợp Công ty TNHH MTV H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng S, Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án để thu hồi khoản nợ trên.

Tuyên chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn công ty TNHH MTV H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 26/10/2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh C đã ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số: 343/2018/HĐTDNH-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018 và khế ước nhận nợ số 01-343/2018/HĐTDNH-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018: số tiền cấp tín dụng là 480.000.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn*), thời hạn cho vay: 06 tháng kể từ ngày 26/12/2018 đến 26/6/2019, mục đích vay vốn là Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay trong hạn là 10,4%/năm (lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 06 tháng trả lãi cao nhất khách hàng SHB tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ cho vay là 4,0%/năm); Lãi suất chậm trả: theo quy định của SHB tại thời điểm chậm trả nhưng không vượt quá 10%/năm và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả lãi; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tại các biên bản làm việc ngày 26/3/2020, ngày 22/6/2020, ngày 10/9/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S, chi nhánh C và ông Nguyễn H – Giám đốc Công ty TNHH MTV H đã thống nhất các khoản nợ gốc và dư nợ lãi theo hợp đồng tín dụng và hai bên thống nhất đến ngày 25/12/2020 Công ty TNHH MTV H có trách nhiệm hoàn thiện nghĩa vụ trả nợ S, nếu không thực hiện đúng sẽ tự nguyện bàn giao tài sản cho S xử lý thu hồi nợ tại S.

Về hình thức hợp đồng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số 286/2016/HĐTC-PN/SHB.110900 ngày 03/10/2016, Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số: PL 04-286/2016/HĐTC-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng S, bên thế chấp là Công ty TNHH MTV H; Tài sản thế chấp 01 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu FORLAND THACO, Biển kiểm soát 24C-045.75, số máy WP6.180E32*6P15A000152*, số khung RNHD1000BFC046118 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003767 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/5/2015 cho Công ty TNHH MTV H; và 01 máy cắt đá nhãn hiệu JINGYOW 1976, Ký hiệu: CJ/CJC-5CH/R của Công ty TNHH MTV H. Việc thế chấp do Công ty TNHH MTV H là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 Hợp đồng mua bán máy cắt đá giữa công ty TNHH MTV H và công ty TNHH Thương mại xây dựng Toàn Dũng số 02/2015 ngày 13/3/2015, việc thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập bằng văn bản các bên

chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp và phụ lục hợp đồng đã được công chứng tại phòng công chứng số 1 thành phố Lào Cai theo đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Việc thực hiện hợp đồng: Ngân hàng S đã tiến hành giải ngân cho công ty TNHH MTV H theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là hợp đồng tín dụng số: 343/2018/HĐTDNH-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018 và khế ước nhận nợ số 01-343/2018/HĐTDNH-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018, số tiền cấp tín dụng là: 480.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn). Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty TNHH MTV H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Như vậy, công ty TNHH MTV H đã vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S xác định tính đến ngày 18/9/2022, công ty TNHH MTV H phải trả tổng số tiền là: 654.182.843 đồng (Sáu trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng), trong đó dư nợ gốc: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Nợ lãi trong hạn: 28.193.479 đồng (*Hai mươi tám triệu một trăm chín ba nghìn bốn trăm bảy chín đồng*); Nợ lãi quá hạn: 221.066.944 đồng (*Hai trăm hai một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng*); Tiền lãi phạt chậm trả: 4.922.420 đồng (*Bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng*). Việc cho vay, cách tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc công ty TNHH MTV H phải trả khoản nợ trên.

Trường hợp công ty TNHH MTV H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng S có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để đảm bảo thi hành án.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tại đơn đề nghị gửi đến Tòa án ngày 16/8/2022 về việc xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến về việc nguyên đơn nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét thấy nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm a,b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 241, 288, 292, 299, 317, 318, 320, 322, 401, 463, 466; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh C, tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2022 là: 654.182.843 đồng (*Sáu trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng*), trong đó dư nợ gốc: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*). Nợ lãi trong hạn: 28.193.479 đồng (*Hai mươi tám triệu một trăm chín ba nghìn bốn trăm bảy chín đồng*); Nợ lãi quá hạn: 221.066.944 đồng (*Hai trăm hai mươi một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng*); Tiền lãi phạt chậm trả: 4.922.420 đồng (*Bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng*) theo hợp đồng tín dụng số: 343/2018/HĐTDNH-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018 và khế ước nhận nợ số 01-343/2018/HĐTDNH-PN/SHB.110900 ngày 26/12/2018; được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh C với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh C. Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng theo hợp đồng Hợp đồng thế chấp tài sản số 286/2016/HĐTC-PN/SHB.110900 ngày 03/10/2016, hợp đồng được công chứng ngày 03/10/2016 tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lào Cai,

kèm Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số: PL 04-286/2016/HĐTC-PN/SHB.110900 ngày 26 tháng 12 năm 2018, phụ lục được công chứng ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lào Cai, giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh C; bên thế chấp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, thế chấp 01 xe ô tô tải tự đồ nhãn hiệu FORLAND THACO, Biển kiểm soát 24C-045.75, số máy WP6.180E32*6P15A000152*, số khung RNHD1000BFC046118 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003767 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lào Cai cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/5/2015; và 01 máy cắt đá nhãn hiệu JINGYOW 1976 Đài Loan, Năm, nước sản xuất: 2015, Trung Quốc, Ký hiệu: CJ/CJC-5CH/R của Công ty TNHH MTV H.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Về án phí: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải chịu 30.167.314 đồng (*Ba mươi triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm mười bốn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.437.694 đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm ba bảy nghìn sáu trăm chín bốn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001537 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên